

CÔNG TY TNHH TÂN LIÊN THÀNH

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI (SIA)



LÂM ĐỒNG, 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	II
DANH MỤC BẢNG	III
I. Giới thiệu.....	1
II. Mục tiêu, Nội dung và Phương pháp đánh giá	2
2.1. Mục tiêu.....	2
2.2. Nội dung đánh giá	2
2.3. Phương pháp đánh giá	2
III. Kết quả đánh giá	3
3.1. Nhận diện thành phần dân tộc/người bản địa	3
3.2. Tác động tích cực	4
3.3. Ảnh hưởng tiêu cực và dự báo nguy cơ tiềm ẩn.....	5
3.4. Các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong sản xuất lâm nghiệp.....	9
IV. Kết luận và kiến nghị.....	13
4.1. Kết luận	13
4.2. Kiến nghị	13
PHỤ LỤC	15
Phụ lục 1: Bảng câu hỏi phỏng vấn cán bộ xã.....	15
Phụ lục 2: Bảng hỏi thu thập thông tin từ hộ gia đình.....	17
Phụ lục 3: Danh sách hộ phỏng vấn	20
Phụ lục 4. Một số hình ảnh.....	21

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt

Diễn giải

CCR

Chứng chỉ rừng

FSC

Hội đồng quản lý rừng (Forest Stewardship Council)

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 . Ảnh hưởng tiêu cực và thực trạng..... 5

Bảng 2 . Dự báo nguy cơ tiềm ẩn và giải pháp khắc phục 7

Bảng 3 . Các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong sản xuất lâm nghiệp 10

I. Giới thiệu

Công ty TNHH Tân Liên Thành là một doanh nghiệp tư nhân kinh doanh đa ngành nghề. Kể từ khi được Nhà nước cho thuê đất thực hiện Dự án, Công ty đã thành lập 01 tổ bảo vệ rừng chuyên trách và bố trí nhân viên để thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

- Cơ cấu nhân sự: 01 Giám đốc, 01 phó giám đốc, 01 kế toán, 01 phòng khoa học kỹ thuật gồm 10 người.

Ngoài ra, khi thực hiện các công trình lâm sinh, hay xây dựng một số hạng mục hạ tầng cơ sở trong khu vực dự án, Công ty thường ký kết hợp đồng nhân công với các hộ dân sống trong vùng, hợp đồng theo thời vụ, đồng thời các hộ dân được chi trả tiền công đúng theo quy định hiện hành, hàng năm có khoảng 300 lao động phổ thông tham gia thực hiện các công trình.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khi được giao Quyền sử dụng đất đối với 417,12 ha là đất rừng sản xuất để thực hiện dự án đầu tư, Quản lý bền vững rừng, trồng rừng kinh tế tập trung. Nhiệm vụ thực hiện gồm trồng và chăm sóc rừng trồng theo kế hoạch hằng năm, quản lý bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng hiện hữu, xây dựng và kiểm soát việc thực hiện công tác khai thác trắng rừng trồng keo lai và chặt tỉa thưa nuôi dưỡng rừng thông; phối hợp với các cơ quan hữu quan, các ban ngành chức năng của địa phương về an ninh xã hội, về phòng cháy chữa cháy rừng, về phòng chống lấn chiếm đất đai, báo cáo giải trình và phối hợp thực hiện các vấn đề vi phạm lâm luật và các vấn đề khác liên quan theo yêu cầu của chính quyền các cấp sở tại. Ngoài các nhiệm vụ đang thực hiện, để đáp ứng được nhu cầu phát triển trong thời gian tới cũng như phù hợp với xu hướng phát triển, các định hướng và chủ trương của Nhà nước, của tỉnh về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển DLST...

Khu vực tham gia đánh giá chứng chỉ FSC là 444,89 ha của công ty TNHH Tân Liên Thành thuộc một phần của hai tiểu khu 471 và 472. Nằm trên địa phận hành chính xã Lộc Tân cũ nay là phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Phạm vi ranh giới: Phía Đông giáp một phần tiểu khu 471; Phía Tây giáp phần còn lại của tiểu khu 472.; Phía Nam giáp ranh giới hành chính Tp. Bảo Lộc; Phía Bắc giáp phần còn lại của tiểu khu 471.

Do vậy để đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn FSC, Công ty tiến hành đánh giá các tác động xã do hoạt động sản xuất kinh doanh rừng của Công ty tạo ra. Từ đó có các giải pháp khắc phục kịp thời đối với các tác động tiêu cực.

II. Mục tiêu, Nội dung và Phương pháp đánh giá

2.1. Mục tiêu

Xác định được các tác động và đưa ra biện pháp làm giảm thiểu tác động tiêu cực tới cán bộ, công nhân viên, cộng đồng dân cư và các bên liên quan khi thực hiện các hoạt động lâm nghiệp của chủ rừng.

2.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá tác động xã hội gồm 2 phần:

(i) Tác động xã hội nội bộ cơ quan/đơn vị của chủ rừng

Nội bộ đơn vị chủ rừng bao gồm các nhóm đối tượng: Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH Tân Liên Thành

Đánh giá tác động xã hội nội bộ là xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến các quá trình vận hành của Ban Quản lý và các thành viên, khi thực hiện các hoạt động lâm nghiệp;

(ii) Tác động xã hội bên ngoài cơ quan/đơn vị có liên quan đến hoạt động lâm nghiệp;

Cộng đồng dân cư sống trong hoặc gần rừng cho chủ rừng quản lý;

Các bên liên quan (các Ban ngành địa phương; Các đối tác kinh doanh; Các hộ dân sống liền kề...)

Đánh giá tác động xã hội bên ngoài liên quan đến mối quan hệ giữa chủ rừng với cộng đồng thôn bản và các bên liên quan trong việc chia sẻ trách nhiệm và quyền lợi từ rừng.

2.3. Phương pháp đánh giá

Phương pháp kế thừa các tài liệu, nghiên cứu đã có.

Phương pháp phỏng vấn hộ gia đình, thiết kế, sử dụng phiếu phỏng vấn chủ rừng để thu thập thông tin về kinh tế, xã hội, hoạt động trồng rừng của chủ rừng (Theo mẫu phỏng vấn như phụ lục 1).

Quan sát thực tế các vấn đề liên quan.

III. Kết quả đánh giá

3.1. Nhận diện thành phần dân tộc/người bản địa

- **Nội bộ Công ty:** Đối với nội bộ đội ngũ cán bộ công nhân viên do Công ty quản lý trực tiếp và các lao động phổ thông tham gia thực hiện các công trình lâm sinh, thành phần dân tộc được đưa ra ở Bảng 1

Bảng 1. Thành phần dân tộc/người bản địa thuộc Công ty quản lý

TT	Đơn vị	Tỷ lệ (%)		
		Tổng	Kinh	DTTS
1	Công ty	37	20	17
2	Lao động phổ thông	32	16	16
Tổng cộng		69	36	33

- Đối với khu vực xung quanh rừng chứng chỉ FSC: Qua báo cáo kinh tế-xã hội các các ban ngành chức năng và phỏng vấn người các bên liên quan, số liệu về thành phần dân tộc ở vùng diện tích đăng ký chứng chỉ FSC được đưa ra ở bản sau:

Bảng 2. Thành phần dân tộc/người bản địa trên địa bàn xã Lộc Tân (cũ) có diện tích rừng của Công ty

TT	Xã	Nhân khẩu			
		Tổng	Kinh (%)	DT Tây Nguyên	DT Châu Mạ
1	Lộc Tân (cũ)	7.309	30%	30%	40%

Thành phần dân tộc chính của các hộ dân được giao khoán cũng như các hộ dân sinh sống tại xã Lộc Tân (cũ) 70% là đồng bào DTTS gốc Tây Nguyên, trong đó hơn 51% là người dân tộc Châu Mạ. Trong đó, một số đồng bào DTTS có số lượng lớn, chủ yếu là

K'ho, Mạ, Tày, Nùng, Mường và Hoa.

Các lễ hội truyền thống nổi bật tại xã Lộc Tân (huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng) chủ yếu thuộc về đồng bào dân tộc thiểu số bản địa như người Mạ và người K'Ho, mang đậm bản sắc văn hóa núi rừng Tây Nguyên:

- **Lễ Mừng lúa mới (Nhô R'he):** Đây là nghi lễ quan trọng và lớn nhất trong năm của đồng bào dân tộc Mạ, thường được tổ chức sau mùa thu hoạch nhằm tạ ơn thần linh đã ban cho mùa màng bội thu và cầu nguyện sự bình an, no ấm.
- **Lễ hội Cồng chiêng:** Cồng chiêng gắn liền với đời sống tâm linh và các nghi lễ vòng đời của người Mạ và người K'Ho. Xã Lộc Tân hiện duy trì các mô hình sinh hoạt văn hóa cồng chiêng, nơi các nghệ nhân diễn tấu những bài chiêng truyền thống để kết nối con người với thần linh và cộng đồng.
- **Các nghi lễ nông nghiệp và tín ngưỡng khác:** Bao gồm các nghi lễ cúng thần rừng, thần suối, và lễ cầu mưa, thể hiện lối sống nương tựa và tôn trọng thiên nhiên của cư dân bản địa.

Các lễ hội này được chính quyền địa phương quan tâm nhằm tôn vinh và duy trì các di sản văn hoá và gắn liền với phát triển du lịch địa phương. Do đó, các lễ hội này không ảnh hưởng đến kinh tế - môi trường của rừng công ty.

3.2. Tác động tích cực

Đóng góp về mặt kinh tế. Hoạt động kinh doanh rừng đã tạo công ăn việc làm cho nguồn lao động tại địa phương. Điều này được thể hiện qua kết quả phỏng vấn đại diện chính quyền địa phương, và người dân trong khu vực rừng do công ty quản lý. Hoạt động kinh doanh rừng sản xuất giúp gia tăng hiệu quả kinh tế cho chủ rừng và tạo ra công việc cho những người dân lân cận. Do đó, hoạt động sản xuất rừng trồng bền vững giúp đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo tại địa phương và các vùng phụ cận. Đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng các mối quan hệ xã hội tại địa phương với công ty

Tổ chức quản lý chất lượng lao động theo luật pháp Việt Nam và công ước ILO: các cá nhân, tổ nhóm sản xuất lâm nghiệp được tập huấn về an toàn lao động, cũng như được trang bị thiết bị bảo hộ lao động, sơ cấp cứu trong quá trình sản xuất.

Nâng cao năng lực cho cán bộ trong Công ty về Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC. Căn cứ các rà soát điều kiện ban đầu và giám sát hiện trường, Tổ FSC sẽ xây dựng

kế hoạch tập huấn (nội dung tập huấn, thời gian tập huấn, số lượng người tham gia...), xây dựng chiến lược truyền thông để tăng cường kiến thức về Quản lý RBV theo tiêu chuẩn FSC và thay đổi nhận thức, tập quán canh tác của người dân địa phương theo hướng bền vững.

Tăng cường sự tham gia quản lý và vận hành hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC giữa các bên liên quan tại địa phương. Điều này góp phần rất lớn trong quá trình quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói chung.

3.3. Ảnh hưởng tiêu cực và dự báo nguy cơ tiềm ẩn

Một số mặt hạn chế tiêu cực đã và có thể xảy ra trong quá trình kinh doanh trồng rừng của Công ty như sau:

(1) Phạm vi rừng tham gia Chứng chỉ của Công ty thuộc xã Lộc Tân cũ. Lực lượng quản lý bảo vệ rừng của Công ty tương đối ít so với phạm vi. Do đó, Hoạt động quản lý, bảo vệ và giám sát gặp nhiều khó khăn

(2) Người dân vùng đệm bao gồm cả người đồng bào DTTS, nhận thức về bảo vệ môi trường, cảnh quan còn hạn chế, nên gây ảnh hưởng đến môi trường rừng của Công ty như xả rác, lấn chiếm và gây thiệt hại về kinh tế của công ty.

(3) Thiên tai làm gãy đổ cây rừng

(4) Cháy rừng gây thiệt hại về kinh tế

(5) Nguồn cây giống đạt chuẩn chưa phong phú, giống tại địa phương chưa đảm bảo tiêu chuẩn.

(6) Thiếu hụt tài chính do kinh doanh rừng có chu kỳ dài. Đồng thời với chính sách hiện tại của tỉnh Lâm Đồng, không được khai thác trắng.

(7) An toàn trong sản xuất, lao động chưa được nhà thầu và các tổ khai thác quan tâm đúng mức

(8) Một số Đường lâm sinh, đường dân sinh bị hư hỏng khi khai thác rừng.

Bảng 3. Ảnh hưởng tiêu cực và thực trạng

TT	Nội dung/ Hoạt động	Ảnh hưởng	Thực trạng
1	Đốt thực bì trước sau khi khai thác.	Nguy cơ cháy lan vào rừng chưa khai thác ở các lô lân cận. Khi cháy rừng sẽ thiệt hại về kinh	Đây là hoạt động đang thường xuyên diễn ra trên địa bàn rừng của

		tế; Tổn công sức và tiền của khi tham gia chữa cháy. Người tham gia chữa cháy (nếu xảy ra cháy lan) sẽ đối diện với nguy cơ bị ảnh hưởng đến sức khỏe như bỏng, ngạt, tai nạn khác.	công ty do việc dùng lửa để xử lý thực bì đem lại nhiều lợi ích đặc biệt về kinh tế đối với nhà thầu như ít công, nhanh và dễ thực hiện.
2	Sử dụng hóa chất diệt cỏ.	Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng như ngộ độc khi thường xuyên hít phải. Ô nhiễm đến nguồn nước khi dư lượng thuốc diệt cỏ chưa phân huỷ hết và ngấm xuống đất cũng như mạch nước ngầm.	Trước đây đã có hộ gia đình trong vùng sử dụng, tuy nhiên người dân nhận thấy việc sử dụng thuốc diệt cỏ sẽ ảnh hưởng lớn đến con người và môi trường nên họ không sử dụng.
3	Thiên tai như gió bão hoặc nắng nóng.	Nếu trồng thuần loài, đều tuổi khi gặp thiên tai như cháy rừng, gió bão sẽ gây thiệt hại lớn đến kinh tế	Các xã đánh giá thuộc khu vực miền Nam Tây nguyên, nơi thường xuyên đối mặt với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng vào mùa khô.
4	Đầu ra không ổn định.	Kế hoạch kinh doanh rừng phụ thuộc vào kế hoạch thu mua của các đối tác trong và ngoài tỉnh	Hiện nay nhu cầu của các đối tác thu mua tại địa phương ổn định. Đảm bảo kế hoạch SX kinh doanh hàng năm của Công ty.
5	Nguồn gốc cây giống chưa đảm bảo.	Nguồn gốc cây giống chưa được đảm bảo, chưa kiểm tra được xuất xứ nên chất lượng và năng suất rừng trồng biến động mạnh giữa các lô rừng và các năm trồng.	Công ty đã nhận thấy tầm quan trọng của chất lượng cây giống. Nên những năm gần đây việc tìm vườn ươm uy tín được đặt lên hàng đầu trong kế hoạch trồng rừng.
6	Trang phục bảo hộ và	Dễ xảy ra tai nạn khi trực tiếp tham gia sản xuất lâm nghiệp như quá trình	Các nhà thầu chưa thật sự quan tâm đến an

	an toàn lao động.	làm đất, khai thác, vận chuyển.	toàn lao động cho tổ khai thác tại hiện trường Giá thành của đồ bảo hộ lao động khá đắt. Không quen khi sử dụng.
7	Hư hỏng đường dân sinh (cộng đồng).	Vào mùa mưa nước đọng che khuất các hố sâu có thể gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông của người dân địa phương và khu vực lân cận	Một số vị trí đường lâm sinh bị hư hỏng, xuất hiện “ổ gà”, mặt đường gồ ghề, dốc.
8	Sạt lở đường lâm sinh.	Đường lâm sinh hư hỏng gây khó khăn cho quá trình vận chuyển cây con trồng rừng hoặc gỗ khi khai thác. Gặp sự cố cháy rừng các phương tiện tham gia chữa cháy khó di chuyển để tiếp cận sát đám cháy.	Một số diện tích Rừng ở khu vực đánh giá có độ dốc khá lớn do vậy đường lâm sinh thường xuyên bị sạt lở, xói mòn và lầy lội khi mùa mưa đến và tạo các rãnh sâu vào mùa khô.
9	Hiện tượng xâm phạm gây hại rừng	Rừng của Công ty bị người dân địa phương vào đèo mo, ken cây. Cây bị chết, gây thiệt hại về kinh tế rừng của Công ty Xả rác	Một số diện tích rừng bị người dân địa phương xâm hại như đèo ngo để bán hoặc ken cây chết vì các lý do cá nhân Người dân mang rác thải tập kết tại khu vực ven rừng của Công ty.

Bảng 4. Dự báo nguy cơ tiềm ẩn và giải pháp khắc phục

TT	Nội dung dự báo	Nguy cơ xảy ra	Giải pháp khắc phục
1	Cháy rừng do đốt thực bì.	Cao	Tuyên truyền nâng cao nhận thức, hạn chế việc sử dụng lửa để đốt thực bì. Nên xử lý thực bì bằng cách băm nhỏ thực bì và để thực bì tự phân huỷ hoặc gom lại thành đồng nhỏ tại khu đất trống rồi đốt.

			Tập huấn kỹ thuật nâng cao năng lực cho Nhà thầu, tổ khai thác. Không được đốt xử lý thực bì khi có dự báo cháy rừng cấp 4 và cấp 5. Kết hợp với lực lượng chức năng giám sát chặt chẽ việc sử dụng lửa đốt xử lý thực bì vào mùa khô nóng. Trong trường hợp phải sử dụng biện pháp đốt xử lý thực bì cần thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật lâm sinh trong xử lý thực bì, đặc biệt là làm đường ranh đúng tiêu chuẩn và đốt đúng kỹ thuật. Phối hợp với chính quyền địa phương truyền thông đối với người dân các khu vực giáp ranh với rừng của công ty.
2	Thiên tai như gió bão, nắng nóng kéo dài.	TB	Trồng hỗn giao các hàng cây bản địa vừa hạn chế cháy lan và là đai chắn gió an toàn cho cây. Trồng lệch chu kỳ tránh rừng đều tuổi.
3	Đầu ra không ổn định.	Thấp	Công ty cần phối hợp với doanh nghiệp thu mua gỗ uy tín, đảm bảo giá cả đầu ra. Ưu tiên các doanh nghiệp, nhà máy thu mua và sản xuất nguyên liệu hiện đang đóng trên địa bàn. Nhằm mục đích nâng cao giá trị gỗ FSC đầu ra và giảm chi phí phát sinh do vận chuyển. Đồng thời, tìm nguồn thu mua và ký cam kết đảm bảo bao tiêu sản phẩm đầu ra đặc biệt khi gặp thiên tai gió bão làm gây đổ tránh việc thương mua ép giá. Thường xuyên cập nhật và công khai giá cả thị trường và quy cách mua bán gỗ cho các đối tác.
4	Trang phục bảo hộ và an toàn lao động.	TB	Trang bị các trang phục bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, đặc biệt bảo hộ khi khai thác. Tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng phương tiện cơ giới, máy móc. Trang bị các túi cứu thương hiện trường và

			tập huấn về an toàn lao động cũng như cách sơ cấp cứu các tai nạn thường gặp trên hiện trường rừng.
5	Hư hỏng đường dân sinh.	TB	Giám sát tải trọng của các xe vận chuyển gỗ. Đề xuất đóng góp quỹ cho địa phương để duy tu bảo dưỡng định kỳ đường dân sinh. Nếu quá trình vận chuyển gỗ gây hư hỏng trực tiếp cần có biện pháp yêu cầu khắc phục.
6	Sạt lở đường lâm sinh.	TB	Một số diện tích rừng ở khu vực đánh giá có độ dốc khá lớn, cần ưu tiên sử dụng, sửa chữa đường vận xuất sẵn có. Không thi công mở đường khai thác vào thời điểm mùa mưa chính của địa phương.
7	Sử dụng hóa chất diệt cỏ	Thấp	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người cán bộ công ty nhằm hạn chế việc sử dụng hóa chất trong các hoạt động sản xuất lâm nghiệp. Công khai danh mục các loại hoá chất cấm sử dụng trong Quản lý rừng bền vững tại chi nhánh Lâm Đồng và Công ty.
8	Nguồn giống chưa đảm bảo.	Thấp	Đề xuất một số công ty cung cấp giống đảm bảo tiêu chuẩn. Xây dựng vườn ươm đạt tiêu chuẩn để cung cấp nguồn cây giống cho địa phương.
9	Hiện tượng xâm phạm gây hại rừng	Cao	Phối hợp với các ban ngành địa phương tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật và bảo vệ môi trường cho người dân địa phương; Có biên bản cam kết và xử lý vi phạm hành chính với các hộ dân vi phạm khi bị phát hiện.

3.4. Các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong sản xuất lâm nghiệp

Thông qua các đợt khảo sát hiện trường và thực trạng sản xuất lâm nghiệp tại địa

phương, chúng tôi nhận thấy có nhiều nguy hiểm thường trực đối với người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất lâm nghiệp. Trong đó, các mối nguy hiểm tập trung vào các nhóm hoạt động: trồng rừng (xử lý thực bì, đào hố làm đất, trồng cây), chăm sóc, bảo vệ, khai thác và vận xuất, vận chuyển.

Phần lớn các hoạt động sản xuất lâm nghiệp có rủi ro cao là do thiếu các trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp và do tính chủ quan của người lao động.

Dựa trên việc nhận diện và dự báo các rủi ro tiềm ẩn có thể gây ra tai nạn cho người lao động trong quá trình sản xuất lâm nghiệp. Chúng tôi đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm hạn chế các thương tích nghiêm trọng.

Bảng 5. Các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong sản xuất lâm nghiệp

Mối nguy hiểm tiềm ẩn	Nguyên nhân	Giải pháp giảm thiểu
Bụi ảnh hưởng đến đường hô hấp.	Bụi từ đất đóng bầu làm ảnh hưởng đến đường hô hấp nếu không có khẩu trang bảo vệ.	Trang bị khẩu trang chống bụi đặc biệt khẩu trang chống bụi mịn.
Ngộ độc do tiếp xúc không an toàn với một số hoá chất.	Tiếp xúc trực tiếp không có các bảo hộ thích hợp.	Khi tiếp xúc trực tiếp phải có găng tay, khẩu trang, sau khi tiếp xúc cần tắm rửa sạch sẽ và thay áo quần.
Điện giật.	Rò rỉ điện ở các vị trí đấu nối, tiếp xúc không có thiết bị an toàn.	Thường xuyên kiểm tra các điểm đấu nối, khi tiếp xúc với các dụng cụ điện phải dùng găng tay cách điện.
Các loài động vật độc như rắn, rết, bọ cạp, ong chích, cắn.	Đây là nguy cơ xảy ra khá cao vì các loại này thường ẩn nấp dưới các tầng thảm mục, tán cây...	Cần xua đuổi, đánh động cho các vật độc di chuyển khỏi vị trí chúng ta làm việc. Mang trang phục bảo hộ lao động như găng tay, ủng, áo quần bảo hộ để hạn chế nọc độc tiếp xúc vào cơ thể khi bị tấn công.
Bỏng, ngạt do lửa.	Do đốt thực bì sau khai thác, nguy cơ cháy lan vào rừng và người dân tham gia chữa	Chú ý an toàn khi tham gia chữa cháy, cần tham gia các khoá tập huấn nâng cao kỹ năng

	cháy.	phòng cháy và chữa cháy rừng. Khi thấy mối nguy hiểm từ đám cháy lớn thì không được tiến hành chữa cháy trực tiếp. Tuân thủ sự chỉ đạo của người chỉ huy chữa cháy.
Trơn trượt ngã trên các sườn dốc.	Rừng có độ dốc khá lớn. Nguy cơ trượt chân ngã khi di chuyển hoặc trồng rừng trên sườn dốc, đặc biệt là vào mùa mưa.	Sử dụng ủng có độ bám tốt vào mùa mưa khi tiến hành các hoạt động trên đất dốc.
Đá, đất lăn, trượt theo sườn dốc.	Rừng núi có kết cấu đất yếu, độ dốc cao.	Sau khi mưa lớn cần kiểm tra nền đất trước khi tiến hành các hoạt động. Nếu thấy nền đất yếu cần dừng ngay các hoạt động.
Ngộ độc (nguồn nước, nấm độc, hoa quả, lá cây ở trong rừng).	Do sự chủ quan nên người dân bất cẩn trong việc sử dụng các loại thức ăn nước uống tự nhiên.	Không ăn các loại quả, nấm lạ. Nên chuẩn bị thức ăn, nước uống ở nhà và đem theo để đảm bảo an toàn.
Say nắng.	Tham gia trực tiếp dưới nắng nóng thời gian dài.	Đảm bảo thời gian nghỉ ngơi, tránh việc lạm dụng sức khỏe và làm việc quá sức.
Cây đổ.	Chặt hạ không đúng kỹ thuật. Do việc luồng phát dây leo chưa thực hiện tốt. Do tác động của gió (hướng và tốc độ).	Tập huấn kỹ thuật khai thác cho công nhân khai thác gỗ. Phải tiến hành công tác phát dọn cây bụi, dây leo xung quanh gốc cây.
Cành cây khô mục gãy rơi xuống.	Cành nhánh khô nhưng chưa rơi xuống.	Khi chặt hạ chú ý kiểm tra cành nhánh khô trên tán cây, nếu có phải tác động cho cành nhánh khô rụng trước khi chặt hạ.
Mất thăng bằng ngã bổ theo cây chặt.	Do đứng không đúng vị trí khi khai thác.	Tập huấn kỹ thuật khai thác. Nâng cao ý thức khi chọn vị trí khi khai thác.

Đứt xích cưa xăng.	Không kiểm tra kỹ dụng cụ trước khi hoạt động. Không có bảo hộ lao động đúng chuẩn trong khai thác.	Kiểm tra các dụng cụ đảm bảo an toàn trước khi thực hiện. Sử dụng trang bị bảo hộ lao động đúng chuẩn khi tiến hành khai thác.
Gãy lưỡi cưa.	Không kiểm tra kỹ dụng cụ trước khi hoạt động. Không có bảo hộ lao động đúng chuẩn trong khai thác.	Kiểm tra các dụng cụ đảm bảo an toàn trước khi thực hiện. Sử dụng trang bị bảo hộ lao động đúng chuẩn khi tiến hành khai thác.
Bụi (từ mặt cưa).	Không có bảo hộ lao động đúng chuẩn trong khai thác.	Sử dụng trang bị bảo hộ lao động đúng chuẩn khi tiến hành khai thác, chú ý ộp bịt tai.
Tiếng ồn từ máy cưa (giảm thính giác).	Không có bảo hộ lao động đúng chuẩn trong khai thác.	Sử dụng trang bị bảo hộ lao động đúng chuẩn khi tiến hành khai thác, chú ý ộp bịt tai.
Đứt cáp tời xe.	Rừng có độ dốc lớn. Không kiểm tra cẩn thận trước khi vận hành.	Phải thường xuyên kiểm tra hệ thống an toàn của xe tải trước khi vận hành.
Xe trôi xuống dốc.	Rừng có độ dốc lớn. Không kiểm tra cẩn thận trước khi vận hành.	Phải thường xuyên kiểm tra hệ thống an toàn của xe tải trước khi vận hành..
Gỗ trôi từ trên cao xuống.	Rừng có độ dốc lớn. Thói quen lao gỗ từ trên đỉnh dốc xuống.	Cần tránh lao gỗ từ trên xuống ở nơi có độ dốc lớn. Cần có biển cảnh báo khu vực tập kết gỗ.
Nước lũ cuốn.	Có nhiều khe suối trong rừng. Độ dốc lớn nên dễ có lũ lớn khi trời mưa.	Khi có mưa lớn, cần tìm chỗ tránh trú an toàn, không vượt qua các ngầm nước và các con suối. Hạn chế hoạt động trong mùa mưa.
Gỗ đè.	Do việc bóc dỡ thủ công và không có các thiết bị bảo hộ đúng chuẩn.	Tuân thủ quy tắc khi bóc và xếp gỗ. Sử dụng các thiết bị bảo hộ thích hợp.

Người rơi khỏi xe.	Chở người trên xe vận chuyển gỗ trong khi đường lâm sinh rất gồ ghề và khúc khuỷu.	Tuyệt đối không được vận chuyển người trên thùng xe tải.
Gỗ rơi xuống đường	Không buộc gỗ chắc chắn khi vận chuyển.	Gỗ phải được xếp gọn gàng và buộc chắc chắn trên thùng xe, đảm bảo không bị rơi trong quá trình di chuyển.
Lật xe	Đường lâm sinh gồ ghề, khúc khuỷu. Có thể do chở quá tải. Hệ thống an toàn của xe không tốt.	Kiểm tra hệ thống an toàn của xe trước khi vận hành. Không chở quá tải trọng cho phép. Hạn chế hoạt động vào mùa mưa.

IV. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Đã phân tích và tổng hợp được 4 vấn đề tích cực mà hoạt động lâm nghiệp đem lại cho cộng đồng dân cư về kinh tế và xã hội bao gồm (1) Không xảy ra xung đột trong hoạt động trồng rừng giữa các bên liên quan; (2) Thay đổi về nhận thức theo chiều hướng tích cực trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp; (3) Tạo nguồn thu nhập cho người dân địa phương khi tham gia vào các hoạt động trồng, chăm sóc, khai thác...; (4) Tham gia vào nhóm chứng chỉ rừng tạo công việc làm và nguồn sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Thông qua phỏng vấn và khảo sát hiện trường, cho thấy diện tích rừng đăng ký FSC không có các địa điểm có ý nghĩa đặc biệt về văn hoá, sinh thái, kinh tế, tín ngưỡng hoặc tâm linh đối với cộng đồng địa phương. Đồng thời, các hoạt động quản lý và bảo vệ của chủ rừng đều được đồng ý thông qua sự tham vấn các bên liên quan và cộng đồng địa phương.

Báo cáo cũng đã tìm ra 9 vấn đề tiêu cực, hạn chế còn tồn tại, đồng thời đã đề xuất cụ thể các giải pháp khắc phục nhằm hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực.

4.2. Kiến nghị

Ngoài các đề xuất đã được nêu cụ thể trên, để nâng cao hiệu quả về mặt xã hội và tính khả thi cho các giải pháp cần chú ý một số vấn đề sau:

Công ty cần tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan tổ chức các đợt tuyên truyền cho người dân địa phương, đặc biệt là các hộ sống gần rừng biết được hiệu quả to lớn của việc trồng rừng theo tiêu chuẩn FSC, hiểu được những lợi ích về kinh tế, môi trường và xã hội khi tham gia vào quản lý rừng bền vững gắn với chứng chỉ rừng.

Tăng cường sự tham gia của các cấp chính quyền và các bên liên quan trong công tác tuyên truyền mở rộng việc thực hiện quản lý rừng bền vững, góp phần tăng tính bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái - phát triển kinh tế xã hội cho địa phương.

Cần có các chế tài xử phạt đối với những hộ dân chưa chấp hành tốt và xâm phạm gây tổn thất về mặt kinh tế và môi trường rừng của Công ty như xả rác thải, không mang các loại trang thiết bị bảo hộ lao động, đốt rừng không kiểm soát, ken cây, đèo ngo.

Đối với phần diện tích tham gia FSC tăng thêm hàng năm, cần tiến hành đánh giá tác động môi trường, tác động xã hội bổ sung nhằm duy trì và phát huy mặt tích cực, hạn chế tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, kinh tế xã hội của người dân.

Thường xuyên trang bị và cập nhật kiến thức về an toàn lao động cho người lao động. Luôn tuân thủ các quy trình sản xuất và các chỉ dẫn đề ra trong khi sử dụng máy móc thiết bị trong sản xuất.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng câu hỏi phỏng vấn

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN CHUNG VỀ XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG

Tên xã: Tỉnh: LÂM ĐỒNG
Họ và tên người được phỏng vấn: ..
Chức vụ: Thông tin liên lạc (SĐT):

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng số hộ trong xã: ... Tổng số nhân khẩu:
2. Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm):.....
3. Cơ cấu thu nhập (%):
NLN:.....%. CN-TTCN:.....% TM-DV:.....%
4. Tổng diện tích tự nhiên của xã:
5. Tổng diện tích đất lâm nghiệp tại xã?
6. Diện tích các loại rừng: RĐD: RPH:..... RSX:
7. Tổng diện tích rừng trồng?
8. Tổng diện tích rừng tự nhiên?
9. Tổng diện tích rừng Keo của công ty trên địa bàn xã:
10. Diện tích rừng tự nhiên trong xã tăng hay giảm so với trước đây?
Tăng/giảm bao nhiêu?
Nguyên nhân:

B. CÁC THÔNG TIN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐDSH

1. Khu vực có xuất hiện loài di cư nào không?
2. Khu vực có vùng đầu nguồn xung yếu không?
3. Có bao nhiêu người phụ thuộc vào khu vực này?
4. Người dân trong xã có hay vào rừng thu hái lâm sản ngoài gỗ không?
5. Liệt kê các loài động thực vật **có gặp** trong và gần các khu rừng trồng Keo?
Các loài động, thực vật quý hiếm:
- Hình thức phát hiện:
- Các loài động vật:
- Các loài cây trồng và cây bản địa:
- Các loài Lâm sản ngoài gỗ:
- Các loài thủy sản thường gặp:
6. Người dân trong xã có phụ thuộc vào các nguồn nước tự nhiên không?

Tỷ lệ phụ thuộc là bao nhiêu %?

7. Khu vực xã có đền thờ/miếu mạo/nghĩa địa/di tích không?

Các khu vực này có giá trị nhận diện văn hóa của người đồng bào không?

Nếu có, cụ thể những giá trị nhận diện văn hoá:.....

8. Các khu vực ven sông suối có bị tác động bởi hoạt động SXKD rừng Keo của công ty?.....

C. THÔNG TIN LIÊN QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Khu vực xã có cộng đồng dân tộc thiểu số sinh sống không:

2. Dân tộc gì:

Mỗi dân tộc bao nhiêu hộ:

4. Các hoạt động SXKD rừng của công ty có ảnh hưởng đến các quyền, phong tục, tín ngưỡng và văn hoá của người dân tộc xung quanh khu vực?:

.....

5. Các thủ tục Công ty phải làm khi khai thác rừng:

6. Công ty có phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý và bảo vệ rừng?(nêu cụ thể sự phối hợp):

7. Công tác quản lý các đường dân sinh/Lâm sinh như thế nào:

8. Các loại tai nạn thường gặp trong sản xuất Lâm nghiệp:

9. Các tổ chức/dự án/chương trình hỗ trợ Lâm nghiệp trên xã:

10. Các đóng góp của hoạt động SXKD rừng của công ty đối với kinh tế-xã hội địa phương:

-----XIN CẢM ƠN ÔNG/BÀ ĐÃ HỢP TÁC-----

Phụ lục 2: Bảng hỏi thu thập thông tin

PHỎNG VẤN TÁC ĐỘNG XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP CỦA CÔNG TY TÂN LIÊN THÀNH

Họ và tên người được phỏng vấn:..... Nam ☐ Nữ ☐.

Địa chỉ: Thôn:.....Xã:.....Huyện:.....Tỉnh:.....

Ngày phỏng vấn:..... Người phỏng vấn:.....

I. Thông tin chung của Hộ gia đình (HGD) được phỏng vấn

1. Số nhân khẩu:..... Độ tuổi lao động (16-60 tuổi):..... (trong đó: Nam:..... Nữ:.....)

2. Diện tích đất: Ruộng:..... ha, Hoa màu:..... ha, Rừng:..... ha; Khác:.....ha

3. Thu nhập chính của ông bà từ nguồn nào:.

Từ nông nghiệp:%.

Từ lâm nghiệp:%

Từ thương mại, dịch vụ:%.

Từ nguồn khác:..%

II. Tác động xã hội

1. Về sở hữu đất đai:

Tổng diện tích đất rừng của HGD:.....ha. Diện tích này đã được nhà nước (chọn phù hợp): cấp/giao/thuê/chưa có giấy?

Đất (rừng/ruộng/hoa màu/khác) của ông/bà có tiếp giáp với rừng đăng ký chứng chỉ FSC của công ty không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, Ranh giới giữa đất rừng công ty và rừng HGD có rõ ràng không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có: ranh giới bằng gì:

Có xảy ra tranh chấp đất rừng công ty và HGD không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, đã giải quyết chưa? Giải quyết như thế nào?

Có lưu giữ biên bản xử lý tranh chấp không (Có ☐ Không ☐). Nếu có thì ai lưu?

2. Về an toàn lao động và tai nạn lao động

Khi tham gia các hoạt động trên rừng của công ty (Trồng, khai thác, vận chuyển), công nhân có mang bảo hộ lao động (BHLĐ) theo quy định không? (Có ☐ Không ☐.

Mô tả loại BHLĐ tương ứng từng hoạt động sau:

Trồng rừng:

Chăm sóc rừng:

Khai thác/tia thưa rừng:.....

Phun thuốc cỏ/thuốc sâu:.....

Đã có những vụ tai nạn nào xảy ra liên quan đến hoạt động lâm nghiệp chưa? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, mô tả chi tiết về tai nạn:

Ai là người lưu giữ những hồ sơ liên quan đến vụ tai nạn?

3. Ảnh hưởng các hoạt động lâm nghiệp về phương diện xã hội

Gia đình ông/bà có tham gia vào các hoạt động SXKD rừng của công ty? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, mô tả vị trí việc làm

Ông/ bà có được trả lương đầy đủ không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, số tiền cho một ngày công?.....

Hoạt động SXKD rừng của công ty có ảnh hưởng đến các quyền, phong tục, tín ngưỡng và văn hoá của người dân tộc xung quanh khu vực ? (Có ☐ Không ☐).....

Nếu có, mô tả chi tiết?.....

Ông/bà có được tập huấn về ATLĐ và kỹ thuật khai thác gỗ khi khai thác không? (Có ☐ Không ☐).

Hoạt động khai thác rừng của công ty có mở đường, gây sạt lở đất, vùi lấp đất lên đất người khác hoặc làm thiệt hại đến tài sản của HGD khác không (vườn, ao, chuồng, ruộng, rừng cây,...)? (Có ☐ Không ☐).

Nếu có, mô tả chi tiết:

- Công nhân khai thác có ở lại trên lán trên rừng không? Nếu có, điều kiện ăn ở/lán trại có đảm bảo các yếu tố an toàn, vệ sinh, sinh hoạt không?

- Khi khai thác rừng, có bị các hộ gia đình sống xung quanh phản nản về tiếng ồn (của cửa máy, xe cộ vận chuyển gỗ,...) hay không?

- Việc khai thác, vận chuyển gỗ có gây ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của người dân địa phương xung quanh hoặc người dân sống ở vùng hạ lưu sông suối hay không?.....

4. Quyền lợi của công nhân, quyền bình đẳng giới

Ông bà có tham gia khai thác, trồng và chăm sóc rừng của Công ty không? (Có ☐ Không ☐).

Nếu có, có trẻ em dưới 16 tuổi không? (Có ☐ Không ☐).

Có phụ nữ làm việc không? (Có ☐ Không ☐).

Tiền lương có khác nhau giữa nam và nữ không? (Có ☐ Không ☐).

Nếu có, vì sao?

Mức lương chi trả theo ngày công là bao nhiêu?

Công nhân có mang bảo hộ lao động khi thực hiện công việc không? (Có ☐ Không ☐).

Mô tả bảo hộ lao động họ sử dụng?

Có nhiều HGD trong thôn đi làm thêm giống ông bà không?.....

5. Về đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực

Ông bà đã từng tham gia lớp tập huấn nào về quản lý rừng bền vững chưa? (Có ☐ Không ☐).

Nếu có, tập huấn về gì?

Ai tổ chức?

Ông bà có tiếp thu được gì mới sau khi tham gia?

Ông bà có biết quản lý rừng bền vững là gì không?.....

An toàn lao động, bảo hộ lao động khi thực hiện các hoạt động trên rừng?

Ông bà có biết những rủi ro, nguy hiểm gì khi thực hiện các hoạt động sau:

Trồng rừng:.....

Chăm sóc rừng:

Bảo vệ, PCCR?.....

Khai thác rừng?

Vận chuyển, vận xuất gỗ?

6. Mối quan hệ giữa các bên liên quan trong các hoạt động sản xuất lâm nghiệp

Ông bà có phối hợp với công ty, bà con trong thôn, chính quyền thôn và kiểm lâm địa bàn trong công tác giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, phòng chống cháy rừng,... không? (Có ☐ Không ☐).

Mô tả chi tiết hình thức phối hợp?

II. Tác động môi trường

Đất đai, nguồn nước

1. Công ty Có áp dụng các biện pháp chống xói mòn, sạt lở đất trong tổ chức các hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, Biện pháp gì?

.....

2. Vấn đề đường ủi, mở đường vận suất...có ảnh hưởng đến sự xói mòn rửa trôi đất rừng hay không? (Có ☐ Không ☐.

Mô tả mức độ xói mòn?

Giải pháp khắc phục?

3. Công ty có đốt thực bì để trồng rừng/phòng chống cháy không? (Có ☐ Không ☐.

Mô tả cách xử lý thực bì?

Việc đốt thực bì có ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng xung quanh? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, mô tả chi tiết các tác động?

Hành lang sông suối:

4. Có khe, suối, hồ sát cạnh khu rừng của Công ty không? (Có ☐ Không ☐.

5. Công ty có thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang ven khe suối, hồ không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, mô tả biện pháp?

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và Xử lý rác thải trong rừng

6. Công ty có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình trồng rừng không? (Có ☐ Không ☐.

Nếu có, loại thuốc sử dụng là gì?

7. Việc sử dụng thuốc BVTV của Công ty có làm ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của cộng đồng xung quanh không?

8. Hoạt động lâm nghiệp của công ty có để lại rác thải (bao bì, dầu mỡ...) trên hiện trường không? Nếu có thì biện pháp giải quyết hiện đang sử dụng là gì?

Đa dạng sinh học

9. Ông bà có phát hiện ra những loài động vật quý hiếm trong rừng của công ty không? (Có ☐ Không ☐.

Phát hiện vào thời điểm nào? Tại đâu? Mức độ có thường xuyên không?

.....

Ông bà có ghi nhận tình trạng săn bắn động vật hoang dã ở địa bàn mình không? Nếu có, vui lòng mô tả thêm về loài, số lượng săn bắn, thời điểm

10. Ông bà có hay vào rừng lấy rau, nấm, cây thuốc,... không?

Mô tả:

--- Xin cảm ơn ông/bà đã hợp tác ---

Phụ lục 3: Danh sách hộ phỏng vấn

STT	Tên người phỏng vấn
1	Lê Thị Bình
2	Lâm Quang Nhạ
3	Phạm Văn Vượng
4	Nguyễn Thị Thơm
5	K'Bróch
6	Trần Đức Doanh
7	Phạm Minh Tâm
8	Đinh Quang Vũ
9	Phạm Thị Thiều

Phụ lục 4. Một số hình ảnh



Tập huấn Giám sát và Thực hành Giám sát cùng Cán bộ Công ty





Phỏng vấn người dân địa phương về tác động MT-XH và các giá trị HCV



Thứ Hai, 29/06/2026 15:17
11.533652°N, 107.726775°E

Timemark
Camera



30 Jun 2026 at 14:51:03
Lâm Đồng
Xã 3 Bảo Lộc
Việt Nam

Hội nghị Tham vấn các bên liên quan